

KINH CÔNG

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TH.320

Số: 62/2004/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2004

HANG CHINH SACH
ÔNG VĂN ĐẾN
Số: 591
...tháng...4...năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Về tín dụng thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch
và vệ sinh môi trường nông thôn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị định số 106/2004/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2004 về tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại tờ trình số 3879/BNN-KH ngày 19 tháng 12 năm 2003,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Mục đích tín dụng

Cơ chế tín dụng này nhằm thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đến năm 2020 theo Quyết định số 104/2000/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ; bao gồm các loại dự án sau:

1. Các dự án đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp các công trình cấp nước sạch bảo đảm theo tiêu chuẩn quốc gia về nước sạch;
2. Các dự án đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp các công trình bảo đảm vệ sinh môi trường nông thôn, gồm: hố xí hoặc hố xí kèm bể biogaz, chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; xử lý nước thải, rác thải khu vực làng nghề nông thôn.

Điều 2. Thời gian và phạm vi thực hiện

Từ nay đến năm 2005, thực hiện thí điểm tại 10 tỉnh, gồm: Sơn La, Hải Dương, Nam Định, Ninh Bình, Nghệ An, Khánh Hoà, Bình Thuận, Đắk Lắk, Tiền Giang và Kiên Giang. Từ năm 2006 thực hiện mở rộng ra các tỉnh, thành phố trên toàn quốc.

Điều 3. Đối tượng được hưởng tín dụng

1. Hộ gia đình định cư hợp pháp tại địa phương thuộc khu vực nông thôn chưa có nước sạch hoặc đã có nhưng chưa đạt tiêu chuẩn và chưa bảo đảm vệ sinh; có đơn xin vay vốn để xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp công trình cấp nước sạch và vệ sinh môi trường; có cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ đúng hạn và được chính quyền cấp xã xác nhận thì:

- a) Được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội.
- b) Mức vốn cho vay đối với mỗi loại công trình tối đa là 4 triệu đồng/hộ.
- c) Lãi suất, thời hạn, điều kiện, thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay và xử lý rủi ro thực hiện theo quy định tại Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.
- d) Trong thời gian chưa trả hết nợ, hộ dân không được tự động bán, chuyển nhượng, cầm cố công trình cho người khác.

Trường hợp các hộ dân bán, chuyển nhượng nhà, đất có chung hoặc có riêng các công trình này thì phải có cam kết trả nợ, được Ủy ban nhân dân xã và Ngân hàng Chính sách xã hội xác nhận, với nguyên tắc người bán phải trả được nợ hoặc người mua phải thừa kế số nợ này.

2. Các tổ chức kinh tế là chủ đầu tư các dự án đầu tư mới hoặc nâng cấp, cải tạo các công trình cấp nước sạch thuộc khu vực nông thôn được Quỹ Hỗ trợ phát triển cho vay, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư hoặc bảo lãnh tín dụng theo quy định tại Nghị định số 106/2004/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2004 về tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

Điều 4. Nguồn vốn cho vay

1. Nguồn vốn huy động theo kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm.

2. Nguồn ODA dành cho Chương trình cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

3. Các nguồn vốn hợp pháp khác.

4. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung nhiệm vụ và nguồn vốn năm 2004 cho Quỹ Hỗ trợ phát triển và Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện cho vay theo đúng qui định.

Điều 5. Cấp bù chênh lệch lãi suất và bù lỗ

Ngân sách nhà nước cấp bù chênh lệch lãi suất cho Quỹ Hỗ trợ phát triển và bù lỗ cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo kế hoạch được giao hàng năm.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các cơ quan liên quan và Quỹ Hỗ trợ phát triển, Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn và tổ chức chỉ đạo thực hiện tín dụng cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; tổng hợp nhu cầu tín dụng về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính; để Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ.

Định kỳ 6 tháng và hàng năm Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả tín dụng thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính lập dự toán ngân sách nhà nước và tổng mức tín dụng, mức cấp bù chênh lệch lãi suất và bù lỗ hàng năm cho Quỹ Hỗ trợ phát triển và Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay theo Quyết định này; trình Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch hàng năm cho hai tổ chức tín dụng theo quy định hiện hành.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ của mình chỉ đạo thực hiện tín dụng cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn theo đúng quy định.

4. Quỹ Hỗ trợ phát triển, Ngân hàng Chính sách xã hội bảo đảm cho vay đúng đối tượng, đúng chính sách; thu hồi nợ của các đối tượng vay vốn.

Điều 7. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển, Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Nhận :

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ,
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ,
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,
- Văn phòng Quốc hội,
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội,
- Văn phòng Chủ tịch nước,
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng,
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao,
- Toà án nhân dân tối cao,
- Quỹ Hỗ trợ phát triển,
- Ngân hàng Chính sách xã hội,
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể,
- Học viện Hành chính quốc gia,
- Công báo,
- VPCP: BTCN, TBNK, các PCN; BNC, các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc,
- Lưu: KTTH (5b), VT.



Phan Văn Khải